TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 200/2018/QĐST-HNGĐ	*Thuỷ Nguyên, ngày 02 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số 274/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 của người yêu cầu:

Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1987; ĐKHKTT: Thôn Số 6, thị trấn N, huyện T, thành phố Hải Phòng và Chị Bùi Thị N, sinh năm 1987; ĐKHKTT: Thôn Số 6, thị trấn N, huyện T, thành phố Hải Phòng. Nơi ở hiện nay: Số 1 Đ, thị trấn N, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thành L và chị Bùi Thị N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành L và chị Bùi Thị N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Thành L và chị Bùi Thị N thống nhất thỏa thuận: Chị Bùi Thị N trực tiếp nuôi con Nguyễn Bùi Gia B, sinh ngày 11/8/2011

cho đến khi cháu Nguyễn Bùi Gia B đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Thành L và chị Bùi Thị N tự thỏa thuận với nhau nên anh L, chị N không yêu cầu Tòa án giai quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thành L và chị Bùi Thị N thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Thành L nhận nộp cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh Long đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên theo biên lai số 0008932 ngày 24/4/2018. Anh Nguyễn Thành L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND thị trấn N, huyện T;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Khúc Trọng Quang